GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP VÀ TỰ CHỦ TẠI PHÂN HIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TẠI NINH THUẬN

VÕ PHÚC ANH DUY
TRẦN THỊ YẾN ẨN
Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh,
Phân hiệu Ninh Thuận

Nhận bài ngày 01/3/2025. Sửa chữa xong 07/3/2025. Duyệt đăng 01/4/2025.

Abstract

The Ninh Thuan Campus of Nong Lam University, Ho Chi Minh City, as the only higher education institution in the province, has been making significant contributions to training a high-quality workforce for the region. In the context of international integration and increasing autonomy in higher education, the campus aims to enhance training quality and strengthen its alignment with the practical needs of society. To achieve this, the campus proposes a series of specific solutions to gradually establish itself as a leading center for education and research, contributing to the sustainable development of the South Central Coast region and the entire country.

Keywords: *Human resource training, autonomy and integration, autonomy solutions, development orientation.*

1. Đặt vấn đề

Phân hiệu Ninh Thuận được thành lập năm 2010 theo Quyết định số 699/QĐ-TTg ngày 18/5/20210 của Thủ tướng Chính phủ nhằm đào tạo nguồn nhân lực (NNL) có trình độ đại học và sau đại học cho tỉnh Ninh Thuận và các tỉnh lân cận. Ngày 11/3/2021, Phân hiệu Ninh Thuận sáp nhập thêm Trường Cao đẳng Sư phạm Ninh Thuận với mục đích sau khi trường được sáp nhập, phân hiệu Ninh Thuận sẽ kết hợp nhân lực, cơ sở vật chất, chương trình đào tạo của các bên, tạo điều kiện cho sinh viên (SV) được thụ hưởng chất lượng đào tạo của một trường đại học lớn với chi phí hợp lý và cho đến thời điểm này Phân hiệu Ninh Thuận cơ bản đã đạt được một số mục tiêu như thế. Trong thời gian qua, kết quả giáo dục và đào tạo của Phân hiệu Ninh Thuận là minh chứng rõ nét cho sự cam kết phát triển NNL chất lượng cao tại vùng khô hạn Nam Trung Bộ. Phân hiệu đóng vai trò đặc biệt quan trọng, cung cấp NNL có trình độ đại học và sau đại học trong nhiều lĩnh vực mũi nhọn như nông nghiệp công nghệ cao, năng lượng tái tạo và du lịch bền vững. Tính đến nay, hơn 8.000 SV đã tốt nghiệp từ 15 ngành đào tạo cử nhân và 4 ngành cao học, góp phần đáng kể vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Ninh Thuận và các tỉnh lân cận. Với diện tích gần 4ha và hệ thống cơ sở vật chất (CSVC) hiện đại, Phân hiệu Ninh Thuận đã xây dựng nền tảng vững chắc cho các mục tiêu phát triển trong tương lai.

2. Thách thức trong bối cảnh hội nhập và tự chủ đại học

Sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế và hội nhập quốc tế đang tạo ra những áp lực lớn đối với các cơ sở giáo dục đại học, trong đó có Phân hiệu Ninh Thuận. Những thách thức chính gồm:

2.1. Nâng cao chất lượng đào tạo

Là một trong những yêu cầu cấp thiết trong bối cảnh hội nhập và phát triển kinh tế toàn cầu. Để đạt được mục tiêu này, chương trình giảng dạy cần được xây dựng với sự linh hoạt và tính cập nhật cao nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu tuyển dụng và những biến đổi không ngừng của thị trường lao động

Email: duy.vophucanh@hcmuaf.edu.vn

trong nước và quốc tế. Trước hết, nội dung chương trình đào tạo cần được thiết kế phù hợp với các tiêu chuẩn nghề nghiệp hiện hành, đồng thời dự báo xu hướng phát triển tương lai của ngành nghề. Việc này đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, doanh nghiệp (DN) và các tổ chức nghề nghiệp, đảm bảo rằng các kiến thức, kỹ năng và năng lực được trang bị cho SV luôn đáp ứng đúng yêu cầu thực tế. Bên cạnh đó, phương pháp giảng dạy cũng cần đổi mới theo hướng tích cực hóa vai trò của người học. Cần áp dụng các phương pháp học tập dựa trên dự án, giải quyết vấn đề hoặc tình huống thực tiễn để phát triển tư duy phản biện, khả năng làm việc nhóm và sáng tạo của SV. Ngoài ra, cần chú trọng đến việc tích hợp kỹ năng mềm, ngoại ngữ và công nghệ thông tin vào chương trình đào tạo, tạo điều kiện cho SV có khả năng làm việc hiệu quả trong môi trường quốc tế hóa. Hệ thống đánh giá kết quả học tập cũng cần được cải tiến theo hướng khách quan, đa chiều, phản ánh đúng năng lực và mức độ đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

2.2. Quản trị tự chủ

Là yêu cầu tất yếu đối với các cơ sở giáo dục đại học trong bối cảnh đổi mới toàn diện và hội nhập quốc tế. Điều này đòi hỏi các trường đại học phải thực hiện những cải cách sâu rộng trong quản lý tài chính, nhân lực và học thuật để đáp ứng các tiêu chuẩn mới, đảm bảo sự vận hành hiệu quả, linh hoạt và bền vững. Về tài chính, các trường cần xây dựng cơ chế quản lý minh bạch, hiệu quả, tạo điều kiện cho việc tự chủ ngân sách, bao gồm đa dạng hóa nguồn thu từ học phí, nghiên cứu khoa học (NCKH), hợp tác DN và các hoạt động dịch vụ khác. Việc sử dụng ngân sách cần được tối ưu hóa, tập trung vào các lĩnh vực trọng yếu như đầu tư CSVC, nâng cấp trang thiết bị giảng dạy và phát triển nghiên cứu. Đối với NNL, tự chủ đại học yêu cầu một hệ thống quản trị nhân sự hiện đại, dựa trên nguyên tắc hiệu quả và công bằng. Điều này bao gồm việc tuyển dụng, đánh giá và đãi ngộ dựa trên năng lực thực sự, đồng thời tạo điều kiện để giảng viên (GV) phát triển chuyên môn qua các chương trình đào tạo và nghiên cứu trong và ngoài nước. Việc thu hút các chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành cũng cần được ưu tiên thông qua các chính sách hấp dẫn về thu nhập, môi trường làm việc và cơ hội nghiên cứu. Về học thuật, tự chủ cho phép các trường linh hoạt trong việc thiết kế chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy và đánh giá. Điều này đòi hỏi các trường cần không ngừng cập nhật nội dung học thuật theo hướng tiên tiến, thực tiễn và phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động. Đồng thời, cần thúc đẩy NCKH ứng dụng và sáng tạo, khuyến khích sự hợp tác giữa GV, SV và các tổ chức bên ngoài để tạo ra những sản phẩm khoa học có giá trị thực tiễn cao. Quản trị tự chủ không chỉ là một cơ chế mà còn là nền tảng để các trường đại học khẳng định năng lực cạnh tranh, nâng cao uy tín học thuật và tạo ra những bước đột phá trong việc xây dựng NNL chất lượng cao phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ hội nhập toàn cầu.

2.3. Liên kết với doanh nghiệp

Liên kết với DN đóng vai trò then chốt trong việc đảm bảo chất lượng và hiệu quả đào tạo, bởi đây chính là cầu nối giữa nhà trường và thị trường lao động. Tuy nhiên, thực trạng hiện nay cho thấy sự kết nối này vẫn còn hạn chế, dẫn đến khoảng cách đáng kể giữa nội dung đào tạo và yêu cầu thực tiễn từ các tổ chức sử dụng lao động. Trước hết, mối quan hệ hợp tác giữa nhà trường và DN chưa được xây dựng một cách chiến lược và bền vững. Phần lớn các trường chỉ dừng lại ở hoạt động ngắn hạn như tổ chức thực tập hoặc tham quan DN, chưa triển khai sâu rộng các chương trình hợp tác lâu dài như nghiên cứu chung, đào tạo theo đơn đặt hàng hoặc xây dựng chương trình học tích hợp yêu cầu thực tế của DN. Bên cạnh đó, việc DN tham gia vào quá trình xây dựng chương trình đào tạo còn chưa rõ nét. Hầu hết chương trình học được thiết kế chủ yếu dựa trên khung lý thuyết hàn lâm mà chưa có sự tham vấn đầy đủ từ các bên liên quan như hiệp hội nghề nghiệp, DN hay các tổ chức tuyển dụng lao động. Điều này khiến SV sau tốt nghiệp thường thiếu hụt kỹ năng thực tế, đặc biệt là các kỹ năng mềm, khả năng ứng dụng công nghệ và tư duy giải quyết vấn đề. Để khắc phục cần thiết lập các cơ chế hợp tác chặt chẽ, đôi bên cùng có lợi giữa nhà trường và DN. Nhà trường có thể tạo điều kiện để DN tham gia trực tiếp vào các khâu như thiết kế chương trình học, giảng dạy, đánh giá năng lực, và hỗ trợ SV thực tập. Đồng thời, DN có thể đặt hàng đào tạo nhân sự theo nhu cầu cụ

thể hoặc tài trợ cho các nghiên cứu ứng dụng, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh của cả hai bên. Ngoài ra, nhà trường nên xây dựng các trung tâm hỗ trợ việc làm và hợp tác DN, hoạt động như cầu nối giúp SV tiếp cận cơ hội nghề nghiệp và DN tìm được nguồn nhân lực phù hợp. Việc tổ chức định kỳ các hội thảo nghề nghiệp, ngày hội việc làm và chương trình cố vấn từ các chuyên gia DN sẽ góp phần thu hẹp khoảng cách giữa lý thuyết và thực tế. Liên kết hiệu quả với DN không chỉ mang lại giá trị thiết thực cho người học mà còn đóng góp vào sự phát triển bền vững của cả hệ thống giáo dục đại học và thị trường lao động trong nước, đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh của quốc gia trong bối cảnh toàn cầu hóa.

3. Định hướng phát triển và mục tiêu chiến lược

Phân hiệu Ninh Thuận đặt mục tiêu trở thành cơ sở đào tạo đại học đa ngành, đa hệ, có vai trò trung tâm trong NCKH và chuyển giao công nghệ tại khu vực Nam Trung Bộ. Kế hoạch Chiến lược phát triển Phân hiệu giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030 [5], xác định các mục tiêu cụ thể:

3.1. Phát triển chương trình đào tạo

Là một nhiệm vụ chiến lược nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động và sự phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Đặc biệt, Phân hiệu Ninh Thuận cần tập trung xây dựng các chương trình đào tạo gắn liền với các lĩnh vực thế mạnh đặc thù của địa phương như năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, nông nghiệp công nghệ cao và du lịch.

Lĩnh vực năng lượng sạch: Ninh Thuận được coi là trung tâm phát triển năng lượng tái tạo của cả nước với tiềm năng lớn về điện gió và điện mặt trời. Vì vậy, chương trình đại học cần được thiết kế để cung cấp kiến thức chuyên sâu về năng lượng tái tạo, quản lý và vận hành các dự án năng lượng sạch. Các môn học như kỹ thuật điện gió, công nghệ điện mặt trời và chính sách năng lượng bền vững nên được đưa vào chương trình học. Đồng thời, cần tổ chức các buổi thực hành, tham quan và thực tập tại các nhà máy năng lượng trong khu vực sẽ giúp SV có cơ hội học hỏi trực tiếp từ thực tế [2].

Lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao: Là một vùng đất có điều kiện tự nhiên khô hạn, Ninh Thuận lại mang nhiều tiềm năng để phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Chương trình đào tạo nên tập trung vào các kỹ thuật nông nghiệp hiện đại như công nghệ tưới nhỏ giọt, quản lý môi trường nhà kính và ứng dụng công nghệ số trong quản lý sản xuất nông nghiệp. Các ngành học này cần được thiết kế theo hướng liên ngành, kết hợp kiến thức về khoa học cây trồng, công nghệ sinh học và kỹ thuật tự động hóa. Ngoài ra, việc tích hợp các nghiên cứu về giống cây chịu hạn, mô hình canh tác bền vững và bảo vệ tài nguyên môi trường cũng là những nội dung quan trọng để đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp trong điều kiện biến đổi khí hậu.

Lĩnh vực du lịch bền vững: Ninh Thuận sở hữu tiềm năng phát triển du lịch lớn với các tài nguyên thiên nhiên và văn hóa đặc sắc. Chương trình đào tạo về du lịch cần tập trung vào các nội dung như quản lý du lịch bền vững, phát triển sản phẩm du lịch đặc thù và ứng dụng công nghệ trong marketing du lịch. Các khóa học thực hành thực tế tại các khu du lịch nổi tiếng hoặc hợp tác với các công ty du lịch địa phương sẽ giúp SV nắm bắt nhu cầu thực tiễn và nâng cao kỹ năng làm việc.

Đổi mới phương pháp đào tạo: Các chương trình đào tạo này cần được xây dựng và cập nhật theo hướng hiện đại và thực tiễn, kết hợp giảng dạy lý thuyết với các mô hình học tập trải nghiệm như học tập qua dự án, thực hành tại chỗ và nghiên cứu ứng dụng. Việc áp dụng các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo, thực tế ảo và e-learning vào giảng dạy sẽ góp phần nâng cao hiệu quả học tập, khả năng tiếp cận kiến thức của SV.

Hợp tác với doanh nghiệp và quốc tế: Để đảm bảo tính thực tiễn và chất lượng, việc phát triển chương trình cần có sự tham gia của các chuyên gia, DN trong các lĩnh vực năng lượng, nông nghiệp và du lịch. Đồng thời, việc hợp tác với các tổ chức quốc tế sẽ giúp chương trình đào tạo đạt được các tiêu chuẩn quốc tế, mở rộng cơ hội trao đổi học thuật và việc làm cho SV. Phát triển chương trình đào tạo gắn liền với các lĩnh vực thế mạnh không chỉ nâng cao chất lượng NNL mà còn góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của địa phương, khẳng định vai trò của Phân hiệu trong hệ thống giáo dục đại học quốc gia.

3.2. Mở rộng quy mô

Đến năm 2030, Phân hiệu sẽ đạt quy mô đào tạo 5.000 SV, hướng tới tiêu chuẩn thành lập Trường Đại học Ninh Thuận [5].

3.3. Tăng cường hợp tác quốc tế

Là một chiến lược quan trọng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, NCKH và khả năng hội nhập của Phân hiệu. Việc xây dựng các chương trình liên kết với các trường đại học và tổ chức quốc tế không chỉ mang lại cơ hội tiếp cận tri thức toàn cầu mà còn góp phần nâng cao uy tín của Phân hiệu trên trường quốc tế.

- Xây dựng các chương trình liên kết đào tạo giúp SV có cơ hội học tập tại cả hai cơ sở, nhận bằng cấp được công nhận bởi cả hai bên. Tạo điều kiện cho SV tiếp cận các môi trường học tập đa dạng, phát triển kỹ năng ngoại ngữ và trải nghiệm văn hóa quốc tế. Mở rộng các chương trình thạc sĩ, tiến sĩ liên kết với các trường đại học hàng đầu, tập trung vào các lĩnh vực thế mạnh như năng lượng tái tạo, nông nghiệp công nghệ cao và du lịch bền vững.

- Phối hợp với các tổ chức quốc tế để thực hiện các dự án nghiên cứu ứng dụng, đặc biệt trong các lĩnh vực có tính toàn cầu như biến đổi khí hậu, năng lượng sạch và phát triển nông nghiệp bền vững. Tham gia vào các mạng lưới nghiên cứu quốc tế, sử dụng các cơ sở dữ liệu và công cụ nghiên cứu chung để nâng cao chất lượng khoa học. Khuyến khích và hỗ trợ GV, SV công bố các bài báo khoa học trên các tạp chí quốc tế uy tín, từ đó nâng cao vị thế học thuật của Phân hiệu.

- Cử GV tham gia các khóa đào tạo, hội thảo quốc tế và chương trình nghiên cứu tại nước ngoài. Đồng thời, mời các chuyên gia quốc tế đến giảng dạy, hướng dẫn nghiên cứu và tổ chức các hội thảo chuyên môn. Nâng cao năng lực ngoại ngữ: Đào tạo tiếng Anh và các ngôn ngữ quốc tế khác cho GV và cán bộ, giúp họ tự tin tham gia vào các hoạt động học thuật quốc tế.

- Phân hiệu cần xây dựng các chương trình đào tạo đạt chuẩn quốc tế thông qua việc tiếp nhận và áp dụng các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục toàn cầu. Các chương trình này cần tích hợp các nội dung liên ngành, đáp ứng yêu cầu về kỹ năng, kiến thức và tư duy toàn cầu, đồng thời gắn với thực tiễn địa phương để mang lại hiệu quả thiết thực.

- Tổ chức các hội thảo, hội nghị khoa học quốc tế hoặc các chương trình giao lưu văn hóa giữa SV trong và ngoài nước sẽ tạo cơ hội để Phân hiệu quảng bá hình ảnh và nâng cao năng lực kết nối. Tăng cường sử dụng tiếng Anh trong giảng dạy, đồng thời xây dựng các dịch vụ hỗ trợ SV quốc tế như chỗ ở, tư vấn học tập, và hướng dẫn về văn hóa địa phương.

- Phân hiệu nên tích cực tìm kiếm và tận dụng các nguồn tài trợ từ các tổ chức quốc tế như Ngân hàng Thế giới, UNDP hoặc các quỹ học bổng nước ngoài để phát triển CSVC, chương trình đào tạo và các dự án nghiên cứu. Tăng cường hợp tác quốc tế không chỉ giúp Phân hiệu tiếp cận nguồn tri thức tiên tiến mà còn tạo điều kiện để SV, GV và nhà trường vươn xa trên bản đồ giáo dục toàn cầu. Đây chính là động lực để thúc đẩy sự phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh của Phân hiệu trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

4. Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo

4.1. Đẩy mạnh tự chủ đại học

Quản lý tài chính: Xây dựng cơ chế tự chủ tài chính, bao gồm việc chủ động tìm kiếm nguồn lực từ xã hội hóa, hợp tác doanh nghiệp, NCKH và chuyên giao công nghệ và từ các tổ chức trong nước và quốc tế [1].

Phát triển đội ngũ GV: Ưu tiên nâng cao trình độ GV thông qua các chương trình đào tạo tiến sĩ trong và ngoài nước. Hiện tại, tỷ lệ GV có trình độ sau đại học chiếm gần 94%; tuy nhiên, cần tập trung vào các lĩnh vực mũi nhọn.

Cải tiến học thuật: Tự chủ trong thiết kế và triển khai chương trình giảng dạy, đánh giá học viên và nghiên cứu khoa học, đảm bảo tính sáng tạo và thực tiễn cao [1].

4.2. Gắn kết đào tạo với nhu cầu xã hội

Hợp tác với doanh nghiệp: Xây dựng mạng lưới đối tác chiến lược với các doanh nghiệp, đặc biệt trong lĩnh vực năng lượng sạch và du lịch. Từ đó, triển khai các chương trình thực tập, hỗ trợ việc làm sau khi tốt nghiệp.

Đảm bảo chất lượng đầu ra: Tăng cường kiểm định chất lượng, tập trung vào việc nâng cao kỹ năng mềm, ngoại ngữ và năng lực công nghệ của SV.

Đào tạo theo nhu cầu địa phương: Phát triển các chương trình đào tạo ngắn hạn, chứng chỉ chuyên môn để đáp ứng nhu cầu cụ thể của doanh nghiệp và địa phương [3].

4.3. Phát triển cơ sở vật chất và quy mô đào tạo

Mở rộng diện tích: Dự kiến nâng diện tích cơ sở lên 20ha, đáp ứng các yêu cầu phát triển bền vững.

Đầu tư trang thiết bị: Trang bị các phòng thí nghiệm hiện đại, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao và năng lượng tái tạo.

Quy hoạch đào tạo: Hướng đến tăng quy mô đào tạo từ 1.200 lên 3.000 SV trong giai đoạn 2025-2030 [4], [5].

4.4. Hợp tác quốc tế và chuyển giao công nghệ

Đẩy mạnh nghiên cứu: Hợp tác với các viện nghiên cứu trong và ngoài nước để thực hiện các dự án liên quan đến biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

Ứng dụng công nghệ: Tích hợp các công nghệ giáo dục tiên tiến vào giảng dạy như e-learning và trí tuệ nhân tạo [4].

5. Đề xuất với Ủy ban Nhân dân tỉnh Ninh Thuận

Để hiện thực hóa các mục tiêu phát triển, Phân hiệu kiến nghị với Ủy ban Nhân dân tỉnh như sau:

Cơ chế đặc thù: Ban hành các chính sách ưu đãi để thu hút GV và nhà khoa học về làm việc lâu dài tại Phân hiệu Ninh Thuận.

Hỗ trợ tài chính: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, mở rộng diện tích và trang thiết bị phục vụ đào tạo và nghiên cứu.

Đặt hàng đào tạo: Đề nghị tỉnh đặt hàng đào tạo NNL chất lượng cao cho các ngành ưu tiên như năng lượng tái tạo, du lịch và nông nghiệp công nghệ cao [3].

6. Kết luận

Phân hiệu Ninh Thuận đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trong công tác đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao khoa học - công nghệ. Tuy nhiên, trước những yêu cầu mới của thời kỳ hội nhập và tự chủ đại học, Phân hiệu cần tiếp tục đổi mới, hoàn thiện và phát triển toàn diện nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu NNL chất lượng cao của địa phương và khu vực. Các giải pháp đã đề xuất bao gồm đẩy mạnh tự chủ đại học, tăng cường hợp tác với DN, phát triển CSVC, mở rộng hợp tác quốc tế đều hướng tới mục tiêu tạo ra môi trường đào tạo hiện đại, hiệu quả và bền vững. Đồng thời, việc gắn kết giữa đào tạo và nhu cầu thực tiễn sẽ giúp Phân hiệu đảm bảo chất lượng đầu ra, đáp ứng các tiêu chí cạnh tranh trong bối cảnh toàn cầu hóa. Sự thành công của Phân hiệu không thể tách rời sự hỗ trợ từ Ủy ban Nhân dân tỉnh Ninh Thuận và các cơ quan liên quan. Việc ban hành các cơ chế đặc thù, tăng cường đầu tư CSVC, đặt hàng đào tạo trong các ngành mũi nhọn sẽ là động lực quan trọng để Phân hiệu phát triển. Tầm nhìn chiến lược hướng tới việc thành lập Trường Đại học Ninh Thuận không chỉ là khát vọng của Phân hiệu mà còn là mong muốn của chính quyền và nhân dân địa phương. Với sự đồng hành của các bên liên quan và nỗ lực từ chính nội bộ nhà trường, Phân hiệu sẽ vững bước trên con đường khẳng định vị thế trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam, góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững về kinh tế - xã hội cho khu vực Nam Trung Bộ và cả nước.

Tài liệu tham khảo

[1] Quốc hội (2018), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học*, Luật số 34/2018/QH14, ngày 19/11/2018.

[2] Thủ tướng Chính phủ (2023), *Quyết định số 1319/QĐ-TTg, ngày 10/11/2023 của về Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.*

[3] Ủy ban Nhân dân tỉnh Ninh Thuận (2022), *Quyết định số 467/QĐ-UBND, ngày 17/8/2022 về Phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.*

[4] Hội đồng Trường Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh (2021), *Nghị quyết số 18/NQ-ĐHNL-HĐT ngày 28/6/2021 về Chiến lược phát triển Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2035.*

[5] Chiến lược phát triển Phân hiệu Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh tại Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.